

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỦ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 84/2021/HSST
Ngày: 19/4/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng V.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn S.
2. Ông Lê Văn R.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/HSST, ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐST-HS ngày 05/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn TR, sinh năm: 1957 (Tên gọi khác: P).

Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không.

Thường trú: Tổ 7, ấp Chợ, xã P.T, huyện C.C, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Chợ, xã P.T, huyện C.C, thành phố Hồ Chí Minh.

Cha: Nguyễn Văn T (đã chết); Mẹ: Hồ Thị Đ, sinh năm 1930.

Anh chị em: 03 người, kể cả bị cáo.

Vợ: Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1965.

Con: Nguyễn Phúc Hậu, sinh năm 1993.

Tiền sự: Ngày 02/7/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P.T, huyện C.C, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số: 425/QĐ-UBND trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 02/7/2020 đến ngày 02/10/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp.

Tiền án:

- Ngày 25/10/2001, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 (tám) năm tù có thời hạn về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo bản án số: 1352/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc thuộc V26 Bộ Công an, đến ngày 09/01/2008 chấp hành xong trở về địa phương theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 10/GCN của Giám thị Trại giam Xuyên Mộc. Chưa chấp hành xong hình phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng và án phí HSST 50.000 đồng.

- Ngày 08/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 (chín) năm tù có thời hạn về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy

định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo bản án số: 05/2013/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy thuộc C10 Bộ Công an, đến ngày 29/5/2019 chấp hành xong trở về địa phương theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 370/GCN của Giám thị Trại giam Cây Cầy.

Nhân thân:

- Ngày 20/3/1988, bị Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số: 653 Cường bức lao động trong thời hạn 02 (hai) năm.

- Ngày 01/8/1991, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù có thời hạn về tội: “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” quy định tại Điều 109 của Bộ luật Hình sự theo bản án số: 55/HSST.

- Ngày 09/11/1994, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội: “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải” quy định tại Điều 186 của Bộ luật Hình sự theo bản án số: 78/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2020 đến nay.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (ma túy đá) nên vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/10/2020, Nguyễn Văn Tr đón xe buýt đi từ nhà của Trình tại ấp C, xã P.T, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh đến vòng xoay Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi thuộc ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người nam thanh niên tên Hùng (không rõ lai lịch) để hỏi mua 01 (một) gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cá nhân. Khi đến nơi, Trình xuống xe buýt và ngồi ở vỉa hè đợi H, đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Trình nhìn thấy H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi ngang qua vòng xoay nên Trình gọi H dừng xe mô tô lại và đi đến hỏi mua của H 01 (một) gói ma túy với số tiền là 200.000 đồng, H đồng ý. Tr đưa cho H số tiền 200.000 đồng, H lấy số tiền 200.000 đồng của Tr rồi điều khiển xe mô tô chạy đi được một đoạn thì H thả 01 (một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là ma túy xuống vỉa hè, sau đó H điều khiển xe mô tô bỏ đi. Tr quan sát và đi đến lấy gói ma túy nêu trên cất giấu vào trong người rồi đón xe buýt đi về nhà và bỏ gói ma túy vào trong một cái rổ màu đỏ được đặt ở cạnh chiếc võng bên trong phòng khách. Lúc 17 giờ 30 phút ngày 17/10/2020, Tr lấy gói ma túy (m1) ra và bước đến nằm trên một chiếc võng ở trong phòng khách, sau đó Tr bỏ gói ma túy lên trên cái gối được đặt ở giữa hai chân của Tr để chuẩn bị sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an xã P.T, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Trình về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của Tr 01 (một) gói nylon màu vàng – xanh – trắng nhãn hiệu Co.op Sport Drink được ép kín bên trong có chứa tinh thể không màu nghi là ma túy (m2).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imeli: 866468037334150, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 bình gas khò) và 01 cái kéo.

- 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1831/2020, có chữ ký niêm phong của

Cán bộ điều tra và Giám định viên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị cáo trình bày bổ sung: Khi bị bắt Công an có thu giữ của bị cáo 01 cái điện thoại, điện thoại này bị cáo không dùng để liên hệ mua ma túy nên bị cáo xin nhận lại cái điện thoại này.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Văn Trình về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 17 tháng 10 năm 2020, Công an xã P.T, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà ở của Nguyễn Văn Tr tại tổ 7, ấp C, xã P.T, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Tr tàng trữ trái phép 0,1778 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Đối với người nam thanh niên tên H là người đã bán chất ma túy cho bị can Nguyễn Văn Tr. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1831/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 bình gas khò) và 01 cái kéo.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imeli: 866468037334150, đã qua sử dụng trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về nhà để dưỡng già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trình đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ có tại hồ sơ, kết luận giám định số 1831/KLGĐ-H ngày 26 tháng 10

năm 2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu (m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1778g (không phải một bảy bảy tám gam), loại Methamphetamine. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1778 gam, loại Methamphetamine; Bị cáo có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Tr đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, có tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Tr là người thành niên, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có một hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình là có cơ sở chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người nam thanh niên tên H là người đã bán chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Tr. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1831/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên. Xét đây là vật cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 bình gas khô) và 01 cái kéo. Xét đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imeli: 866468037334150, đã qua sử dụng của bị cáo không liên quan đến việc mua ma túy của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử lý vật chứng như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2020.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1831/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 bình gas khò và 01 cái kéo.

Hoàn trả cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imeli: 866468037334150, đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số: 29/PNK ngày 27/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Án phí HS-ST: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (18b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng V

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

